TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG
THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 15(Từ 12/12/2022-18/12/2022) - NĂM HỌC : 2022-2023 - HỌC KỲ :1

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A1 (CĐĐD22A1)							
SÁNG	Tiếng Anh (1)_CĐĐD22A1 1->5 - (60/60) (V.L.N Trúc-Phòng C14).			Tin học_TH_CĐĐD22A1 1->5 - (39/60) (N.N.H Kim-Phòng VT3.1). Tin học_TH_CĐĐD22A1 1->5 - (39/60) (N.V Hùng-Phòng VT3.2).			
CHIỀU	TTSL_CĐĐD22A1 6->10 - (30/30) (T.N Trường-P.TTCSNB3) TTSL_CĐĐD22A1 6->10 - (25/25) (T.T.T Trinh-P.TTCSNB3)			Tin học_TH_CĐĐD22A1 6->10 - (44/60) (N.N.H Kim-Phòng VT3.1) Tin học_TH_CĐĐD22A1 6->10 - (44/60) (N.V Hùng-Phòng VT3.2)			
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A2 (CĐĐD22A2)							
SÁNG			VS-KST_TH_CĐĐD22A2 1->5 - (30/30) (N.Q Nam-P.TTCSNB2). VS-KST_TH_CĐĐD22A2 1->5 - (30/30) (N.T Loan-P.TTCSNB2).		Tin học_TH_CĐĐD22A2 1->5 - (39/60) (N.N.H Kim-Phòng VT2.2). Tin học_TH_CĐĐD22A2 1->5 - (39/60) (N.V Hùng-Phòng VT2.1).		
CHIỀU	TTSL_CĐĐD22A2 6->10 - (25/30) (L.T.N Hân-P.TTCSNB1) TTSL_CĐĐD22A2 6->10 - (5/5) (N.T Khanh-P.TTCSNB1)	TTSL_CĐĐD22A2 6->10 - (25/25) (L.T.H Phí-P.TTCSNB1) TTSL_CĐĐD22A2 6->10 - (30/30) (L.T.N Hân-P.TTCSNB1)	Tiếng Anh (1)_CĐĐD22A2 6->10 - (60/60) (V.T.K Linh-Phòng C14)		Tin học_TH_CĐĐD22A2 6->10 - (44/60) (N.N.H Kim-Phòng VT2.2) Tin học_TH_CĐĐD22A2 6->10 - (44/60) (N.V Hùng-Phòng VT2.1)		
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A3 (CĐĐD22A3)							
SÁNG	Tin học_TH_CĐĐD22A3 1->5 - (39/60) (N.T Phương-Phòng VT1.1). Tin học_TH_CĐĐD22A3 1->5 - (9/30) (N.T Tài-Phòng VT1.2).	Tin học_TH_CĐĐD22A3 1->5 - (44/60) (N.T Phương-Phòng VT1.1). Tin học_TH_CĐĐD22A3 1->5 - (14/30) (N.T Tài-Phòng VT1.2).			Tiếng Anh (1)_CĐĐD22A3 1->5 - (60/60) (T.T.N Lê-Phòng C11).		

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
CHIỀU	TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (5/30) (N.L Uyên-P.TTGPSL2) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (5/30) (N.T Sang-P.TTGPSL1) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (5/30) (N.V Ngoan-P.TTGPSL1) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (5/30) (P.B Đào-P.TTGPSL1)	TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (10/30) (N.L Uyên-P.TTGPSL2) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (10/30) (N.T Sang-P.TTGPSL1) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (10/30) (N.V Ngoan-P.TTGPSL1) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (10/30) (P.B Đào-P.TTGPSL1)	TTSL_CĐĐD22A3 6->10 - (25/30) (N.N.Y Trang-P.TTCSNB4) TTSL_CĐĐD22A3 6->10 - (5/5) (N.T Khanh-P.TTCSNB4)	TTSL_CĐĐD22A3 6->10 - (30/30) (N.N.Y Trang-P.TTCSNB4) TTSL_CĐĐD22A3 6->10 - (25/25) (T.T.M Phi-P.TTCSNB4)	TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (15/30) (N.L Uyên-P.TTGPSL2) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (15/30) (N.T Sang-P.TTGPSL1) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (15/30) (N.V Ngoan-P.TTGPSL1) TTGPSL_CĐĐD22A3 6->10 - (15/30) (P.B Đào-P.TTGPSL1)		
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A4 (CĐĐD22A4(LA))							
SÁNG	Pháp luật_CĐĐD22A4 1->5 - (30/30) (ThS Binh-Phòng C05).	Tiếng Anh (1)_CĐĐD22A4 1->5 - (25/60) (T.T.N Lê-Online).		VS-KST_CĐĐD22A4 1->5 - (5/15) (N.M Tiến-Phòng C05).		GPSL_CĐĐD22A4 1->5 - (15/15) (N.V Ngoan-Phòng C05).	
CHIỀU				VS-KST_CĐĐD22A4 6->10 - (10/15) (N.M Tiến-Phòng C05)			
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22B1 (CĐĐD22B1)							
SÁNG						ĐDCB_TH_CĐĐD22B1 1->5 - (5/15) (N.Q Nam-P.TTCSNB1).	ĐDCB_TH_CĐĐD22B1 1->5 - (5/15) (T.T.M Phi-P.TTCSNB1).
CHIỀU						Tiếng Anh_CĐĐD22B1_CĐHS22B1 6->10 - (20/45) (V.T.K Linh-Phòng C14)	ĐDCB_TH_CĐĐD22B1 6->10 - (10/15) (T.T.M Phi-P.TTCSNB1)
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A1 (CĐD22A1)							
SÁNG	Hoá sinh YH_LT_CĐD22A1 1->5 - (5/20) (C.N Thủy-Phòng A31).	Hoá sinh YH_TH_CĐD22A1 1->5 - (5/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A1 1->5 - (5/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).	Tiếng Anh (1)_CĐD22A1 1->5 - (45/60) (P.T.L Anh-Phòng C14).				
CHIỀU	GDCT_CĐD22A1 6->10 - (65/75) (T.T.X Mai-Phòng C23)			Hoá sinh YH_TH_CĐD22A1 6->10 - (10/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1)	GDCT_CĐD22A1 6->10 - (70/75) (T.T.X Mai-Phòng C23)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A2 (CĐD22A2)							
SÁNG	Hoá phân tích_TH_CĐD22A2 1->5 - (55/60) (D Tho-P.HSKN1). Hoá phân tích_TH_CĐD22A2 1->5 - (55/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1).	Hoá phân tích_TH_CĐD22A2 1->5 - (60/60) (D Tho-P.HSKN1). Hoá phân tích_TH_CĐD22A2 1->5 - (60/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1).		GDCT_CĐD22A2 1->5 - (65/75) (T.T.X Mai-Phòng C23).	Hoá sinh YH_TH_CĐD22A2 1->5 - (10/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A2 1->5 - (10/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).		

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
CHIỀU	Tiếng Anh (1)_CĐD22A2 6->10 - (60/60) (T.T.N Lê-Phòng C13)		Hoá sinh YH_TH_CĐD22A2 6->10 - (5/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1) Hoá sinh YH_TH_CĐD22A2 6->10 - (5/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1)				
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A3 (CĐD22A3)							
SÁNG			Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 1->5 - (45/60) (D Tho-P.HHCHD1). Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 1->5 - (45/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1).	Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 1->5 - (50/60) (D Tho-P.HHCHD1). Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 1->5 - (50/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1).	Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 1->5 - (60/60) (D Tho-P.HSKN1). Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 1->5 - (60/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1).		
CHIỀU	Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 6->10 - (40/60) (D Tho-P.HSKN1) Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 6->10 - (40/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1)		Tiếng Anh (1)_CĐD22A3 6->10 - (60/60) (N.L Quyên-Phòng C11)	Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 6->10 - (55/60) (D Tho-P.HSKN2) Hoá phân tích_TH_CĐD22A3 6->10 - (55/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1)	GDCT_CĐD22A3 6->10 - (65/75) (CN Khoa-Phòng A32)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A4 (CĐD22A4)							
CHIỀU		Tiếng Anh (1)_CĐD22A4 6->10 - (60/60) (V.T.K Linh-Phòng C14)	GDCT_CĐD22A4 6->10 - (70/75) (CN Khoa-Phòng A32)				
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A5 (CĐD22A5)							
SÁNG	Hoá sinh YH_TH_CĐD22A5 1->5 - (10/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A5 1->5 - (10/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).	GDCT_CĐD22A5 1->5 - (65/75) (T.T.X Mai-Phòng C23).		Hoá sinh YH_TH_CĐD22A5 1->5 - (15/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A5 1->5 - (15/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).	Tiếng Anh (1)_CĐD22A5 1->5 - (55/60) (V.L.N Trúc-Phòng C13).		
CHIỀU		Hoá phân tích_TH_CĐD22A5 6->10 - (45/60) (D Tho-P.HSKN1) Hoá phân tích_TH_CĐD22A5 6->10 - (45/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1)	Hoá phân tích_TH_CĐD22A5 6->10 - (50/60) (D Tho-P.HSKN1) Hoá phân tích_TH_CĐD22A5 6->10 - (50/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1)	GDCT_CĐD22A5 6->10 - (70/75) (T.T.X Mai-Phòng C23)	Hoá phân tích_TH_CĐD22A5 6->10 - (55/60) (D Tho-P.HSKN1) Hoá phân tích_TH_CĐD22A5 6->10 - (55/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A6 (CĐD22A6)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
SÁNG			Hoá sinh YH_TH_CĐD22A6 1->5 - (10/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A6 1->5 - (10/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).		Tiếng Anh (1)_CĐD22A6 1->5 - (40/60) (P.T.L Anh-Phòng C14).		
CHIỀU				GDCT_CĐD22A6 6->10 - (75/75) (CN Khoa-Phòng A32)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A7 (CĐD22A7)							
SÁNG	GDCT_CĐD22A7 1->5 - (30/75) (CN Khoa-Phòng A32).			Hoá phân tích_LT_CĐD22A7 1->5 - (30/30) (C.N Thủy-Phòng A31).	Hoá sinh YH_LT_CĐD22A7 1->5 - (5/20) (C.N Thủy-Phòng A31).		
CHIỀU	Hoá sinh YH_TH_CĐD22A7 6->10 - (5/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1) Hoá sinh YH_TH_CĐD22A7 6->10 - (5/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1)			Tiếng Anh (1)_CĐD22A7 6->10 - (25/60) (N.L Quyên-Phòng C14)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 22B1 (CĐD22B1)							
SÁNG						Tiếng Anh_CĐD22B1 1->5 - (35/45) (P.T.L Anh-Phòng C14).	
Lớp học: Cao đẳng Dược 22C1 (CĐD22C1)							
SÁNG						Hóa phân tích_TH_CĐD22C1 1->5 - (10/60) (D Tho-P.HSKN1).	Bào chế (1)_TH_CĐD22C1 1->5 - (5/60) (V.T.K Niên-P.TTBC2).
CHIỀU						Hóa phân tích_TH_CĐD22C1 6->10 - (15/60) (D Tho-P.HSKN1)	
Lớp học: Cao đẳng Dược 22D1 (CĐD22D1)							
SÁNG						Hóa sinh y học_TH_CĐD22D1 1->5 - (5/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1).	Hóa phân tích_TH_CĐD22D1 1->5 - (35/60) (D Tho-P.HSKN1). Hóa phân tích_TH_CĐD22D1 1->5 - (35/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1).
CHIỀU						Hóa sinh y học_LT_CĐD22D1 6->10 - (5/10) (L.T.M Hạnh-Phòng A31)	Hóa phân tích_TH_CĐD22D1 6->10 - (40/60) (D Tho-P.HSKN1) Hóa phân tích_TH_CĐD22D1 6->10 - (40/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1)
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 22B1 (CĐHS 22B1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
SÁNG						Y đức - GDSK_CĐHS 22B1 1->5 - (10/12) (N.T Loan-Phòng C15).	Y đức - GDSK_CĐHS 22B1 1->5 - (5/18) (N.H.N Anh-Phòng C15).
CHIỀU						Tiếng Anh_CĐĐD22B1_CĐHS22B1 6->10 - (20/45) (V.T.K Linh-Phòng C14)	Y đức - GDSK_CĐHS 22B1 6->10 - (10/18) (N.H.N Anh-Phòng C15)
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 12.B1 (DDCD 12.B1)							
SÁNG						Lâm sàng_ĐD Ngoại khoa_DDCD 12.B1 1->1 - (5/8) (N.T Tính-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐD Ngoại khoa_DDCD 12.B1 1->1 - (5/8) (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_ĐD Ngoại khoa_DDCD 12.B1 1->1 - (7/8) (N.T Tính-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐD Ngoại khoa_DDCD 12.B1 1->1 - (7/8) (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).
CHIỀU						Lâm sàng_ĐD Ngoại khoa_DDCD 12.B1 6->6 - (6/8) (N.T Tính-BVĐK TTTG) Lâm sàng_ĐD Ngoại khoa_DDCD 12.B1 6->6 - (6/8) (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐD Ngoại khoa_DDCD 12.B1 6->6 - (8/8) (N.T Tính-BVĐK TTTG) Lâm sàng_ĐD Ngoại khoa_DDCD 12.B1 6->6 - (8/8) (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG)
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 13.A1 (DDCD 13A1)							
SÁNG				9h thi CSSK Cộng đồng_DDCD 13A1 4->4 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 2).			
CHIỀU	ĐD SPK_DDCD 13A1 6->10 - (15/20) (V.K Hương-Phòng C11)		ĐD SPK_DDCD 13A1 6->10 - (20/20) (V.K Hương-Phòng C21)				
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 13.A2 (DDCD 13A2)							
SÁNG	Lâm sàng PHCN_DDCD_13A2 1->1 - (16/20) (P.T.L Thu-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 2->2 - (16/20) (T.N Trường-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 3->3 - (16/20) (L.T.N Hân-BV K120).	Lâm sàng PHCN_DDCD_13A2 1->1 - (17/20) (P.T.L Thu-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 2->2 - (17/20) (T.N Trường-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 3->3 - (17/20) (L.T.N Hân-BV K120).	Lâm sàng PHCN_DDCD_13A2 1->1 - (18/20) (P.T.L Thu-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 2->2 - (18/20) (T.N Trường-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 3->3 - (18/20) (L.T.N Hân-BV K120).	Lâm sàng PHCN_DDCD_13A2 1->1 - (19/20) (P.T.L Thu-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 2->2 - (19/20) (T.N Trường-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 3->3 - (19/20) (L.T.N Hân-BV K120).	Lâm sàng PHCN_DDCD_13A2 1->1 - (20/20) (P.T.L Thu-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 2->2 - (20/20) (T.N Trường-BV K120). Lâm sàng ĐD BTN_DDCD 13A2 3->3 - (20/20) (L.T.N Hân-BV K120).		

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
CHIỀU				14h30 CSSK Cộng đồng_DDCD 13A2 7->7 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1)			
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 13.A3 (DDCD 13A3)							
SÁNG	Lâm sàng_ĐD SPK_DDCD 13A3 1->1 - (6/10) (V.K Hương-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_ĐD SPK_DDCD 13A3 1->1 - (7/10) (V.K Hương-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_ĐD SPK_DDCD 13A3 1->1 - (8/10) (V.K Hương-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_ĐD SPK_DDCD 13A3 1->1 - (9/10) (V.K Hương-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_ĐD SPK_DDCD 13A3 1->1 - (10/10) (V.K Hương-BV Phụ sản TG).		
CHIỀU			ĐD BTN_DDCD 13A3 6->10 - (15/15) (P.T.T Thúy-Phòng C12)				
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 13.B1 (LA) (DDCD 13.B1(LA))							
SÁNG						8h15 thi GPSL_DDCD 13.B1.22LA 2->2 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).	Tin học_DDCD 13.B1.22LA 1->5 - (25/30) (P.M Hòa-Phòng VT2).
CHIỀU						Tin học_DDCD 13.B1.22LA 6->10 - (20/30) (P.M Hòa-Phòng VT1)	Tin học_DDCD 13.B1.22LA 6->10 - (30/30) (P.M Hòa-Phòng VT2)
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A1 (DDCD 14.A1)							
SÁNG		SKMT & DT_DDCD 14.A1 1->5 - (10/30) (P.N Hạnh-Phòng C15).	Dược lý_DDCD 14.A1 1->5 - (15/30) (D Oanh-Phòng A31).	8h15 thi ĐDCB (2)_DDCD14.A1 3->3 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).	SKMT & DT_DDCD 14.A1 1->5 - (15/30) (P.N Hạnh-Phòng C15).		
CHIỀU	CCBĐ_TH_DDCD 14.A1 6->10 - (5/5) (L.T.H Phí-P.TTCSNB4) CCBĐ_TH_DDCD 14.A1 6->10 - (5/30) (N.T Tính-P.TTCCBĐ) CCBĐ_TH_DDCD 14.A1 6->10 - (5/15) (P.T.T Kiều-P.TTCSNB4) CCBĐ_TH_DDCD 14.A1 6->10 - (5/30) (T.T.M Phi-P.TTCCBĐ)		CCBĐ_LT_DDCD 14.A1 6->10 - (15/15) (N.T Tính-Phòng C15)		CCBĐ_TH_DDCD 14.A1 6->10 - (5/10) (N.Q Nam-P.TTCCBĐ) CCBĐ_TH_DDCD 14.A1 6->10 - (10/30) (N.T Tính-P.TTCSNB3) CCBĐ_TH_DDCD 14.A1 6->10 - (10/15) (P.T.T Kiều-P.TTCCBĐ) CCBĐ_TH_DDCD 14.A1 6->10 - (5/5) (T.T.T Trinh-P.TTCSNB3)		
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A2 (DDCD 14.A2)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
SÁNG	CCBĐ_LT_DDCD 14.A2 1->5 - (15/15) (N.T Tính-Phòng C15).	Dược lý_DDCD 14.A2 1->5 - (15/30) (D Oanh-Phòng A31).	CCBĐ_TH_DDCD 14.A2 1->5 - (5/5) (L.T.H Phí-P.TTCSNB3). CCBĐ_TH_DDCD 14.A2 1->5 - (5/25) (N.N.Y Trang-P.TTCCBĐ). CCBĐ_TH_DDCD 14.A2 1->5 - (5/25) (N.T Tính-P.TTCCBĐ). CCBĐ_TH_DDCD 14.A2 1->5 - (5/10) (T.T.C Hồng-P.TTCSNB3).	8h15 thi ĐDCB (2)_DDCD14.A2 1->1 - (1/1) (Phòng thi-Phòng Lab 2).	CCBĐ_TH_DDCD 14.A2 1->5 - (10/25) (N.N.Y Trang-P.TTCCBĐ). CCBĐ_TH_DDCD 14.A2 1->5 - (10/25) (N.T Tính-P.TTCCBĐ). CCBĐ_TH_DDCD 14.A2 1->5 - (10/10) (T.T.C Hồng-P.TTCSNB3). CCBĐ_TH_DDCD 14.A2 1->5 - (5/10) (T.T.T Trinh-P.TTCSNB3).		
CHIỀU		SKMT & DT_DDCD 14.A2 6->10 - (10/30) (N.T Tài-Phòng C13)		SKMT & DT_DDCD 14.A2 6->10 - (15/30) (N.T Tài-Phòng C13)			
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A3 (DDCD 14.A3)							
SÁNG		CCBĐ_LT_DDCD 14.A3 1->5 - (15/15) (N.T Tính-Phòng C12).		9h thi ĐDCB (2)_DDCD14.A3 4->4 - (1/1) (Phòng thi-Phòng Lab 1).			
CHIỀU	SKMT & DT_DDCD 14.A3 6->10 - (10/15) (P.N Hạnh-Phòng C14)	CCBĐ_TH_DDCD 14.A3 6->10 - (5/10) (N.N.Y Trang-P.TTCSNB3) CCBĐ_TH_DDCD 14.A3 6->10 - (5/25) (N.Q Nam-P.TTCCBĐ) CCBĐ_TH_DDCD 14.A3 6->10 - (5/5) (N.T Tính-P.TTCSNB3) CCBĐ_TH_DDCD 14.A3 6->10 - (5/20) (T.T.M Phi-P.TTCCBĐ)	SKMT & DT_DDCD 14.A3 6->10 - (10/15) (N.T Tài-Phòng C13)	CCBĐ_TH_DDCD 14.A3 6->10 - (10/25) (N.Q Nam-P.TTCCBĐ) CCBĐ_TH_DDCD 14.A3 6->10 - (5/20) (N.T.T Trang-P.TTCSNB3) CCBĐ_TH_DDCD 14.A3 6->10 - (5/20) (T.T.C Hồng-P.TTCSNB3) CCBĐ_TH_DDCD 14.A3 6->10 - (5/20) (T.T.T Trinh-P.TTCCBĐ)			
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.B1 (DSCD 5.B1)							
SÁNG							Dược liệu_TH_DSCD 5.B1 1->5 - (25/30) (T.H Diệu-P.TVDL1).
CHIỀU							Dược liệu_TH_DSCD 5.B1 6->10 - (30/30) (T.H Diệu-P.TVDL1)
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.C1 (DSCD 5.C1)							
SÁNG						Bào chế_TH_DSCD 5.C1 1->5 - (59/60) (V.T.K Niên-P.TTBC).	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C1 1->5 - (15/30) (B.T.N Mai-P.TTBC).
CHIỀU						Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C1 6->10 - (10/30) (B.T.N Mai-P.TTBC)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C1 6->10 - (20/30) (B.T.N Mai-P.TTBC)
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.C2 (DSCD 5.C2)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
TỐI	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (12/30) (B.T.N Mai-P.TTBC2) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (12/30) (N.D Trường-P.TTBC2)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (16/30) (B.T.N Mai-P.TTBC) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (16/30) (N.D Trường-P.TTBC2)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (20/30) (B.T.N Mai-P.TTBC) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (20/30) (N.D Trường-P.TTBC2)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (24/30) (B.T.N Mai-P.TTBC2) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (24/30) (N.D Trường-P.TTBC)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (28/30) (B.T.N Mai-P.TTBC) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (28/30) (N.D Trường-P.TTBC)		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.D1 (DSCD 5.D1)							
SÁNG						Dược liệu_TH_DSCD 5.D1 1->5 - (35/60) (H.T.N Trúc-P.TVDL1). Dược liệu_TH_DSCD 5.D1 1->5 - (35/60) (T.H Diệu-P.TVDL2).	
CHIỀU						Dược liệu_TH_DSCD 5.D1 6->10 - (40/60) (H.T.N Trúc-P.TVDL1) Dược liệu_TH_DSCD 5.D1 6->10 - (40/60) (T.H Diệu-P.TVDL1)	
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.D2 (DSCD 5.D2)							
TỐI	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (12/30) (B.T.N Mai-P.TTBC2) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (12/30) (N.D Trường-P.TTBC2)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (16/30) (B.T.N Mai-P.TTBC) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (16/30) (N.D Trường-P.TTBC2)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (20/30) (B.T.N Mai-P.TTBC) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (20/30) (N.D Trường-P.TTBC2)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (24/30) (B.T.N Mai-P.TTBC2) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (24/30) (N.D Trường-P.TTBC)	Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (28/30) (B.T.N Mai-P.TTBC) Pháp chế Dược_TH_DSCD 5.C2D2 11->14 - (28/30) (N.D Trường-P.TTBC)		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 7.A1 (DSCD 7A1)							
SÁNG		Tiếng Anh CN_DSCD 7A1 1->5 - (40/45) (P.T.L Anh-Phòng C14).					
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 7.A2 (DSCD 7A2)							
SÁNG		Tiếng Anh CN_DSCD 7A2 1->5 - (40/45) (N.L Quyên-Phòng C13).		9h45 thi TCQLD-NCKH_DSCD 7A2 5->5 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).			
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 7.A3 (DSCD 7A3)							
SÁNG	Dược lý (2)_TH_DSCD 7A3 1->5 - (20/30) (N.D Trường-P.HHCHD). Dược lý (2)_TH_DSCD 7A3 1->5 - (20/30) (N.N Ngân-P.DLDLS1).			7h30 thi Tiếng Anh CN_DSCD 7A3 1->1 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).	Bào chế (2)_DSCD 7A3 1->5 - (15/15) (Q.T.K Quyên-Phòng A32).		

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
CHIỀU	Dược lý (2)_TH_DSCD 7A3 6->10 - (25/30) (N.D Trường-P.HHCHD) Dược lý (2)_TH_DSCD 7A3 6->10 - (25/30) (N.N Ngân-P.HHCHD)		Dược lý (2)_TH_DSCD 7A3 6->10 - (30/30) (N.D Trường-P.DLDLS) Dược lý (2)_TH_DSCD 7A3 6->10 - (30/30) (N.N Ngân-P.HHCHD)	13h45 thi TCQLD-NCKH_DSCD 7A3 6->6 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1)			
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 7.A4 (DSCD 7A4)							
SÁNG				9h45 thi TCQLD-NCKH_DSCD 7A4 5->5 - (1/1) (Phòng thi-Phòng Lab 2).			
CHIỀU				Bào chế (2)_DSCD 7A4 6->10 - (15/15) (Q.T.K Quyên-Phòng A31)			
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 7.A5 (DSCD 7A5)							
SÁNG		Dược lý (2)_TH_DSCD 7A5 1->5 - (10/30) (N.D Trường-P.DLDLS1).	Dược lý (2)_TH_DSCD 7A5 1->5 - (15/30) (N.D Trường-P.DLDLS1).	7h30 thi Tiếng Anh CN_DSCD 7A5 2->2 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 2).	Dược lý (2)_TH_DSCD 7A5 1->5 - (25/30) (N.D Trường-P.DLDLS1).		
CHIỀU		DLS (1)_DSCD 7A5 6->10 - (15/25) (T.T.T Trang-Phòng A31)		Dược lý (2)_TH_DSCD 7A5 6->10 - (20/30) (N.D Trường-P.DLDLS1)	DLS (1)_DSCD 7A5 6->10 - (20/25) (T.T.T Trang-Phòng A41)		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A1 (DSCD 8.A1)							
CHIỀU	VS - KST_DSCD 8.A1 6->10 - (15/15) (N.G.T.M Quang-Phòng A42)		VS - KST_TH_DSCD 8.A1 6->10 - (10/30) (L.T.H Phí-P.TTVK2) VS - KST_TH_DSCD 8.A1 6->10 - (10/30) (N.H.N Anh-P.TTVK2)		VS - KST_TH_DSCD 8.A1 6->10 - (15/30) (L.T.H Phí-P.TTVK2) VS - KST_TH_DSCD 8.A1 6->10 - (15/30) (N.H.N Anh-P.TTVK2)		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A2 (DSCD 8.A2)							
SÁNG	VS - KST_DSCD 8.A2 1->5 - (15/15) (N.G.T.M Quang-Phòng A42).	VS - KST_TH_DSCD 8.A2 1->5 - (5/30) (P.T.T Thúy-P.TTVK2). VS - KST_TH_DSCD 8.A2 1->5 - (5/30) (T.T.T Trinh-P.TTVK2).	VS - KST_TH_DSCD 8.A2 1->5 - (15/30) (P.T.T Thúy-P.TTVK2). VS - KST_TH_DSCD 8.A2 1->5 - (15/30) (T.T.T Trinh-P.TTVK2).	Bệnh học_DSCD 8.A2 1->5 - (15/15) (L.M Đức-Phòng A33).			
CHIỀU		VS - KST_TH_DSCD 8.A2 6->10 - (10/30) (P.T.T Thúy-P.TTVK2) VS - KST_TH_DSCD 8.A2 6->10 - (10/30) (T.T.T Trinh-P.TTVK2)					
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A3 (DSCD 8.A3)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
SÁNG		VS - KST_TH_DSCD 8.A3 1->5 - (10/30) (N.N.Y Trang-P.TTCSNB3). VS - KST_TH_DSCD 8.A3 1->5 - (10/30) (T.T.M Phi-P.TTCSNB3).					
CHIỀU		VS - KST_DSCD 8.A3 6->10 - (15/15) (N.G.T.M Quang-Phòng A42)			VS - KST_TH_DSCD 8.A3 6->10 - (15/30) (N.N.Y Trang-P.TTCSNB2) VS - KST_TH_DSCD 8.A3 6->10 - (15/30) (T.T.M Phi-P.TTCSNB2)		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A4 (DSCD 8.A4)							
SÁNG		VS - KST_DSCD 8.A4 1->5 - (15/15) (N.G.T.M Quang-Phòng A42).		VS - KST_TH_DSCD 8.A4 1->5 - (10/30) (N.Q Nam-P.TTVK2). VS - KST_TH_DSCD 8.A4 1->5 - (10/30) (T.T.M Phi-P.TTVK2).	VS - KST_TH_DSCD 8.A4 1->5 - (15/30) (N.Q Nam-P.TTVK2). VS - KST_TH_DSCD 8.A4 1->5 - (15/30) (T.T.M Phi-P.TTVK2).		
CHIỀU			Bệnh học_DSCD 8.A4 6->10 - (15/15) (L.M Đức-Phòng A33)				
Lớp học: Hộ sinh cao đẳng 5.B1 (HSCD 5.B1)							
SÁNG						Quản lý hộ sinh - NCKH_HSCD 5.B1 1->5 - (5/15) (V.K Hương-Phòng C11).	
CHIỀU						Quản lý hộ sinh - NCKH_HSCD 5.B1 6->10 - (10/15) (V.K Hương-Phòng C11)	
Lớp học: Y sĩ 12.A1 (YS 12.A1)							
SÁNG	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS 12.A1 1->1 - (1/5) (P.T Tuân-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS 12.A1 1->1 - (2/5) (P.T Tuân-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS 12.A1 1->1 - (3/5) (P.T Tuân-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS 12.A1 1->1 - (4/5) (P.T Tuân-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS 12.A1 1->1 - (5/5) (P.T Tuân-BVĐK TTTG).		
CHIỀU				15h15 thi PHCN_YS 12.A1 8->8 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1)			
Lớp học: Y sĩ 12.D1 (YS 12.D1)							
SÁNG						7h30 thi VSPB_YS 12.D1 1->1 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).	
Lớp học: Y sĩ 22A1 (TCYS22A1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022	18/12/2022
CHIỀU	Tin học_LT_TCYS22A1 6->7 - (13/15) (N.T Phương-Phòng VT1.1) Tin học_TH_TCYS22A1 8->10 - (22/30) (N.T Phương-Phòng VT1.1) Tin học_TH_TCYS22A1 8->10 - (19/27) (N.V Hùng-Phòng VT1.2)		GPSL_TH_TCYS22A1 6->10 - (10/30) (N.L Uyên-P.TTGPSL1) GPSL_TH_TCYS22A1 6->10 - (10/30) (N.T Sang-P.TTGPSL1)				
Lớp học: Y sĩ 22C1 (YS 22C1)							
SÁNG						Bệnh nội khoa_YS 22C1 1->5 - (25/30) (N.T Khanh-Phòng C12).	
CHIỀU						Bệnh nội khoa_YS 22C1 6->10 - (30/30) (N.T Khanh-Phòng C12)	

Thời gian học : - Sáng: Bắt đầu từ 07 giờ 00
- Chiều: Bắt đầu từ 13 giờ 30